

FTA THỂ HỆ MỚI CỦA VIỆT NAM CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI HẬU COVID-19

Ths. Phùng Thị Lan Phương
Trưởng phòng FTA – Trung tâm WTO và Hội nhập, VCCI



Nội dung trình bày



**GIỚI THIỆU VỀ CÁC
FTA THẾ HỆ MỚI CỦA
VIỆT NAM**



**TÌNH HÌNH THỰC
HIỆN CÁC FTA THẾ HỆ
MỚI CỦA VIỆT NAM**



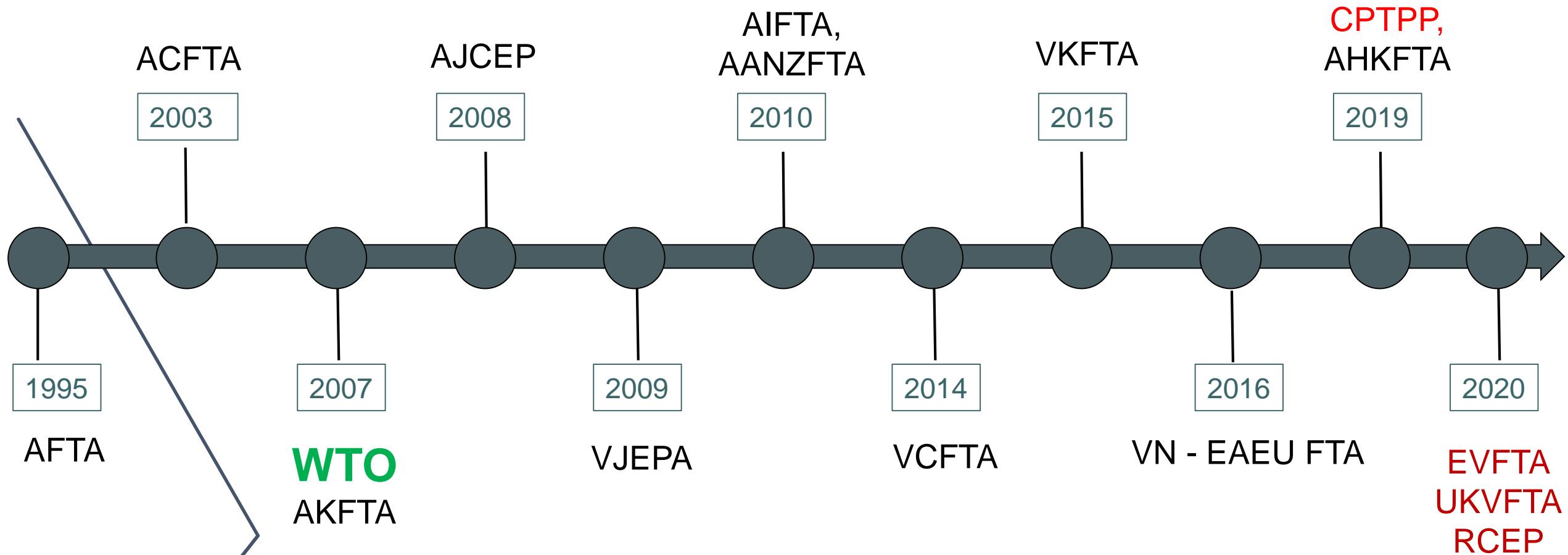
**LÀM THẾ NÀO ĐỂ TẬN DỤNG
CÁC CƠ HỘI TỪ FTA THẾ HỆ
MỚI PHỤC HỒI HẬU COVID-19?**

I. GIỚI THIỆU VỀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI CỦA VIỆT NAM





Tiến trình hội nhập của Việt Nam





Các FTA của Việt Nam

STT	Tên FTA	Tình trạng	Các Bên
Các Hiệp định đang có hiệu lực			
1	AFTA	Có hiệu lực từ 1993	ASEAN
2	ACFTA	Có hiệu lực từ 2003	ASEAN, Trung Quốc
3	AKFTA	Có hiệu lực từ 2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	AJCEP	Có hiệu lực từ 2008	ASEAN, Nhật Bản
5	VJEPA	Có hiệu lực từ 2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	AIFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Ấn Độ
7	AANZFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Australia , New Zealand
8	VCFTA	Có hiệu lực từ 2014	Việt Nam, Chile
9	VKFTA	Có hiệu lực từ 2015	Việt Nam, Hàn Quốc
10	VN – EAEU FTA	Có hiệu lực từ 2016	Việt Nam, Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan
11	CPTPP	Có hiệu lực từ 14/01/2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Japan, Singapore, Brunei, Malaysia
12	AHKFTA	Có hiệu lực với Hong Kong (TQ), Lào, Myanmar, Thái Lan, Singapore and Việt Nam từ 11/06/2019	ASEAN, Hongkong (Trung Quốc)
13	EVFTA	Có hiệu lực từ 01/08/2020	Việt Nam, EU (27 nước thành viên)
14	UKVFTA	Có hiệu lực từ 01/01/2021	Việt Nam, Vương quốc Anh
Hiệp định đã ký, chưa có hiệu lực			
15	RCEP	Ký ngày 15/11/2020	ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand
Hiệp định đang đàm phán			
16	Vietnam - EFTA FTA	Đàm phán bắt đầu từ 5/2012	Việt Nam, Khối EFTA (Switzerland, Norway, Iceland, Liechtenstein)
17	Vietnam – Israel FTA	Đàm phán bắt đầu từ 12/2015	Việt Nam, Israel



WTO vs. FTA truyền thống vs FTA thế hệ mới

Khía cạnh	WTO	FTA truyền thống	FTA thế hệ mới
Diện áp dụng	Chung (164 thành viên)	Chỉ các đối tác FTA	Chỉ các đối tác FTA
Phạm vi cam kết	<ul style="list-style-type: none">- Thương mại hàng hóa- Thương mại dịch vụ- Đầu tư- Sở hữu trí tuệ	<ul style="list-style-type: none">- Thương mại hàng hóa là chủ yếu	<ul style="list-style-type: none">- WTO- Một số vấn đề thương mại mới (mua sắm Chính phủ, cạnh tranh, SMEs...)- Một số vấn đề phi thương mại (lao động, môi trường, doanh nghiệp nhà nước, ...)
Phạm vi tác động	Thương mại Thể chế	Thương mại	WTO+ (Nền tảng WTO + Một số nguyên tắc mới, chỉ áp dụng với đối tác FTA là chủ yếu)
Mức độ tự do hóa	Hạn chế	WTO, WTO+	WTO, WTO+, WTO++



So sánh các nội dung chính của EVFTA, CPTPP và các FTA trong khuôn khổ ASEAN

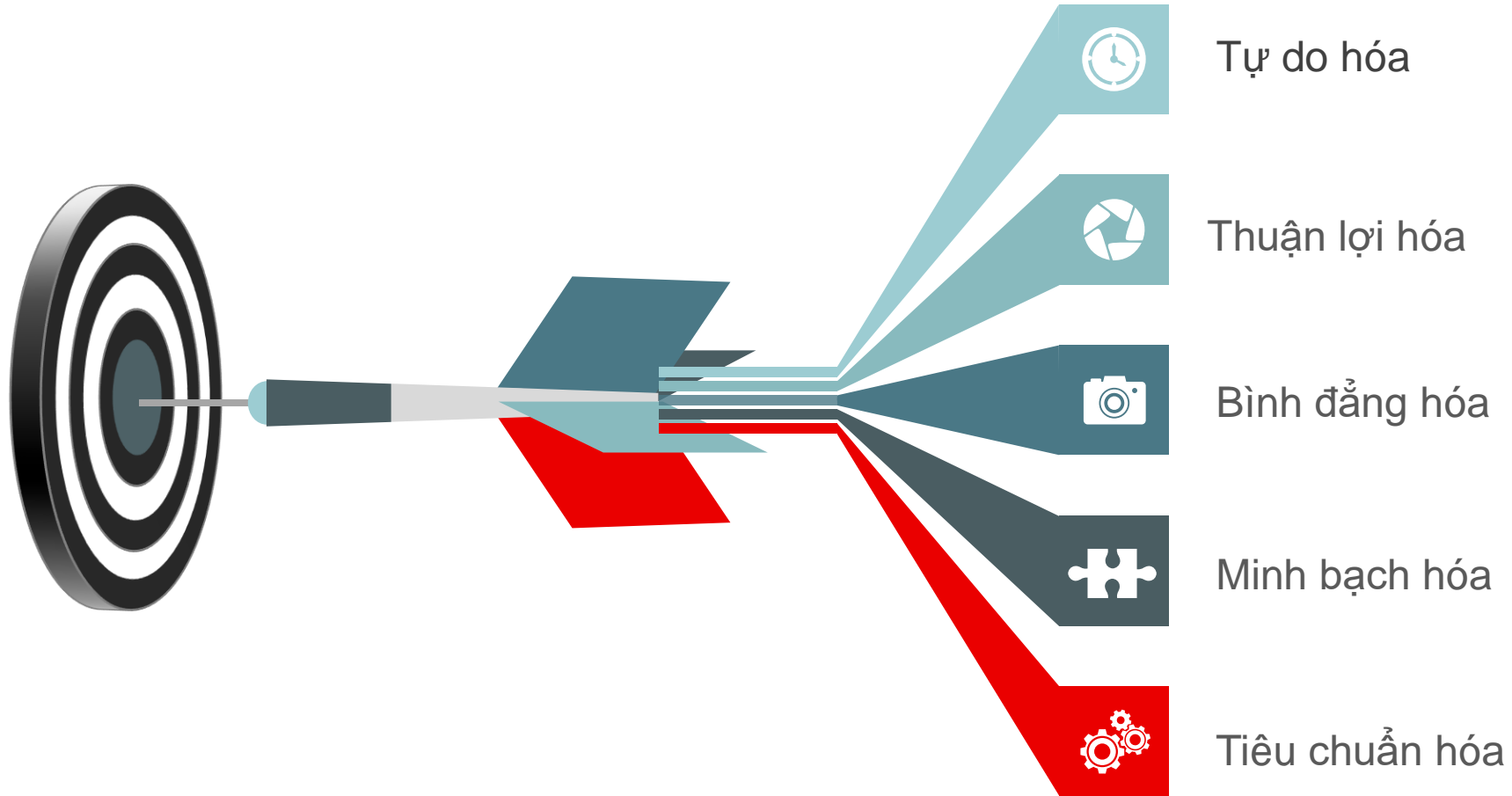
STT	NỘI DUNG	CPTPP, EVFTA	AFTA	ACFTA	AKFTA	AJCEP	AIFTA	AANZFTA	AHKFTA
1	Xóa bỏ thuế quan								
2	Quy tắc xuất xứ								
3	Dệt may								
4	Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại								
5	Phòng vệ thương mại								
6	SPS								
7	TBT								
8	Dịch vụ								
9	Dịch vụ tài chính								
10	Đầu tư								
11	Cơ chế ISDS								
12	Nhập cảnh tạm thời của khách kinh doanh								
13	Viễn thông								
14	Thương mại điện tử								
15	Mua sắm công								
16	Chính sách cạnh tranh								
17	Doanh nghiệp nhà nước								
18	Sở hữu trí tuệ								
19	Lao động								
20	Môi trường								
21	Hợp tác và nâng cao năng lực								
22	Giải quyết tranh chấp								



Tổng hợp cam kết thuế quan của Việt Nam theo FTA

STT	FTA	Thời điểm kết thúc lộ trình loại bỏ thuế quan	Tỷ lệ tự do hóa cuối lộ trình toàn Biểu thuế
1	ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)	2020	90% với các nước ASEAN 86% với Trung Quốc
2	ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)	2021	86.3%
3	ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	2025	87%
4	Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	2026	90%
5	ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA)	2022	90%
6	ASEAN (ATIGA)	2018	98%
7	ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)	2024	69.71%
8	Việt Nam – Chile (VCFTA)	2029	88.55%
9	Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)	2029	89.7%
10	Việt Nam – Liên minh Á Âu (VN-EAEU FTA)	2027	87.1%
11	ASEAN – HongKong (AHKFTA)	2032	72%
12	CPTPP	2034	97,8%
13	EVFTA/UKVFTA	2029	98,3%
15	RCEP	20 năm kể từ khi có hiệu lực	85,6% - 90,3%

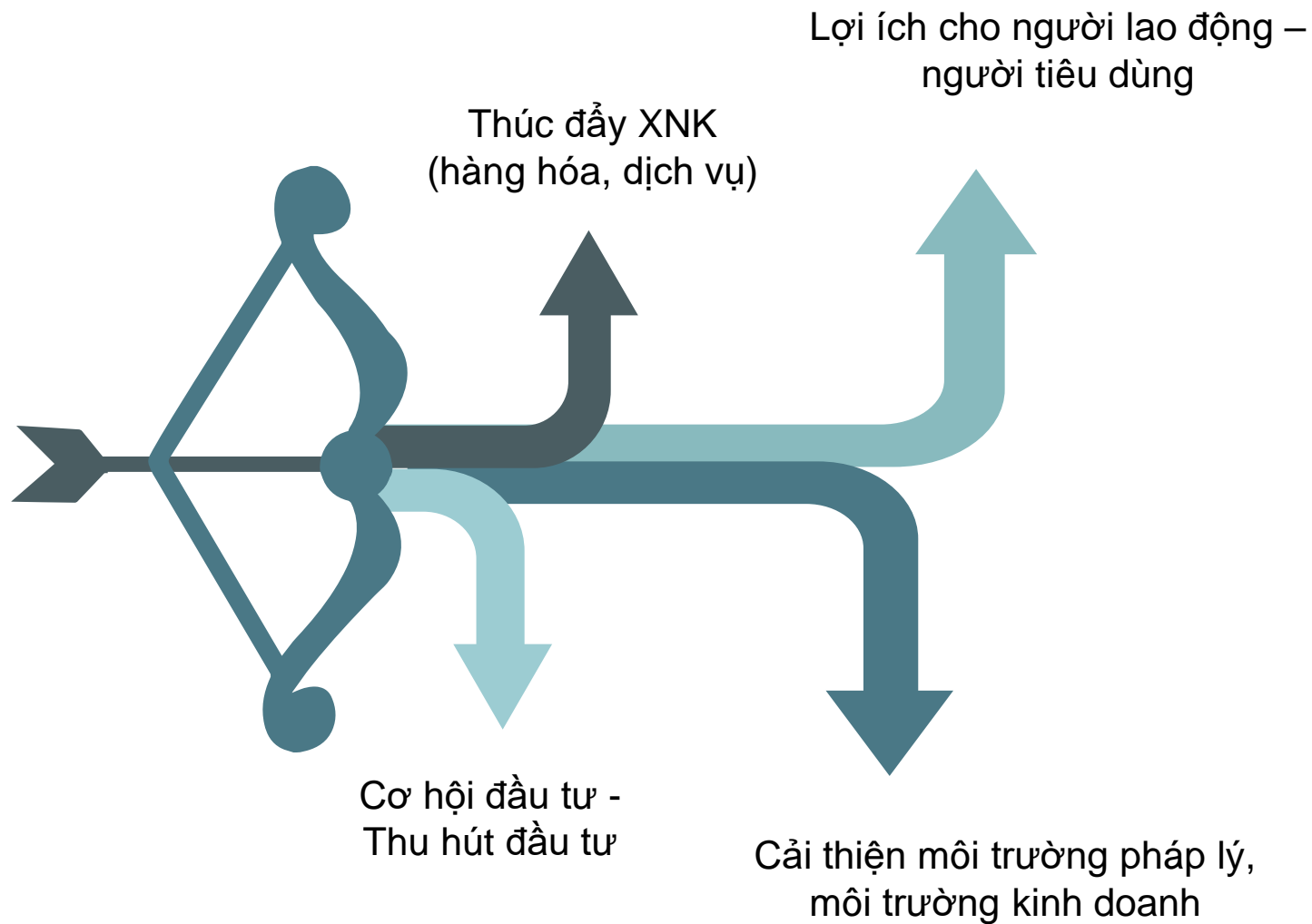
MỤC TIÊU CỦA CÁC FTA





TÁC ĐỘNG DỰ KIẾN CỦA CÁC FTA THẾ HỆ MỚI

Tự do hóa
Thuận lợi hóa
Bình đẳng hóa
Minh bạch hóa
Tiêu chuẩn hóa



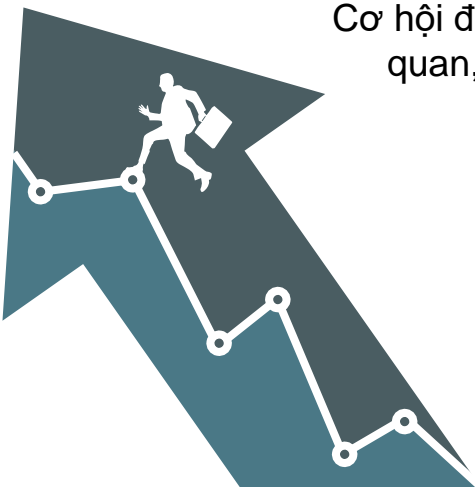
TÁC ĐỘNG DỰ KIẾN CỦA CÁC FTA THẾ HỆ MỚI ĐẾN TỈNH NGHỆ AN

Thúc đẩy Xuất - Nhập khẩu (dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, rau quả, vật liệu xây dựng, điện tử...)

Mở rộng thị trường mới: EU, Nga, Canada, Mexico, Peru, Chile....

Tăng cường tiếp cận thị trường truyền thống: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN...

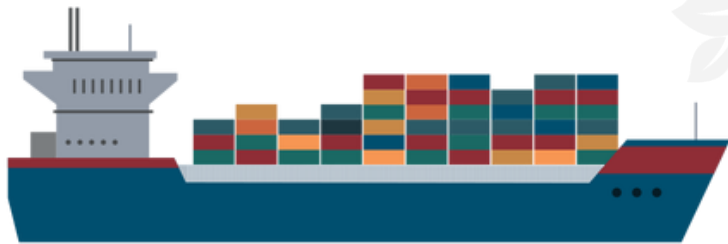
Cơ hội đầu tư - Thu hút đầu tư: du lịch và các dịch vụ liên quan, ngân hàng, viễn thông, vận tải, các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao





CƠ HỘI XUẤT KHẨU

Mức cam kết	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	85,6% số dòng thuế	78-95% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	99,2% số dòng thuế	97-100% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 3-7 năm Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)	Thường: 5-10 năm Nhạy cảm: Trên 10 năm hoặc hạn ngạch thuế quan





CƠ HỘI XUẤT KHẨU

Mặt hàng	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Thủy sản	Xóa bỏ ngay với 50% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn/năm và 500 tấn/năm	Canada: Xóa bỏ 100% các dòng thuế sau khi có hiệu lực Nhật Bản: Xóa bỏ thuế quan ngay đối với 91% KNXK, số còn lại lộ trình 5-7-15 năm Mexico: Xóa bỏ thuế quan ngay và sau 3-5 năm: 99,33% KNXK, số còn lại lộ trình 10-16 năm Đối tác CPTPP khác: <ul style="list-style-type: none">- Xóa bỏ thuế quan ngay với hầu hết sản phẩm thủy sản sơ chế- Xóa bỏ thuế có lộ trình từ 5-10-15 năm với sản phẩm chế biến
Gỗ và sản phẩm gỗ	Xóa bỏ ngay với 83% dòng Số còn lại (ván dãn/sợi, gỗ dán...): Lộ trình 3-7 năm	9 nước xóa bỏ thuế quan ngay đối với hầu hết sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, chiếm từ 85-100% KNXK Nhật Bản: lộ trình 15 năm đối với các mặt hàng gỗ cây lá kim ván ép và áp dụng quy chế ngưỡng nhập khẩu đối với một số dòng
Rau quả Cà phê Mật ong	Xóa bỏ ngay với 100% dòng	Xóa bỏ ngay ngoại trừ <ul style="list-style-type: none">- Các nước: lộ trình 3-5 năm với rau quả chế biến, đóng hộp- Mexico: lộ trình 5-10 năm với cà phê- Nhật Bản: lộ trình 7 năm với mật ong



CƠ HỘI XUẤT KHẨU

Mặt hàng	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Dệt may	Xóa bỏ thuế ngay: 42,5% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Singapore: Xóa bỏ ngay 100% dòng thuế Australia, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, New Zealand: <ul style="list-style-type: none">- Xóa bỏ ngay phần lớn số dòng thuế (80% trở lên)- Số còn lại theo lộ trình 3-11 năm Mexico, Peru: <ul style="list-style-type: none">- Xóa bỏ ngay một số ít dòng thuế- Đa số: lộ trình 5-16 năm
Giày dép	Xóa bỏ thuế ngay: 37% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Singapore, Malaysia: Xóa bỏ ngay 100% dòng thuế Australia, Brunei, Chile: phân 02 nhóm - một xóa ngay, một theo lộ trình Canada, New Zealand: <ul style="list-style-type: none">- Xóa bỏ ngay phần lớn số dòng thuế (80% trở lên)- Số còn lại theo lộ trình 3-11 năm Mexico, Peru: <ul style="list-style-type: none">- Xóa bỏ ngay một số ít dòng thuế- Đa số: lộ trình 5-16 năm Nhật Bản: Không xóa bỏ ngay dòng nào, phần lớn xóa theo lộ trình 11, một số 16 năm

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU SANG EU

(Vào năm 2025)

+ 65%



GẠO

+ 8%



ĐƯỜNG

+ 4%



THỊT LỢN

+ 4%



THỊT GIA SÚC,
GIA CẦM

+ 5%



ĐỒ UỐNG,
THUỐC LÁ

+ 3%



LÂM SẢN

+ 67%



DỆT

+ 81%



MAY MẶC

+ 99%



DA GIÀY



CƠ HỘI NHẬP KHẨU

Mức cam kết	VN cam kết cho EU trong EVFTA	VN cam kết cho Đối tác trong CPTPP
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	48,5% số dòng thuế	65,8% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	07 năm: 91,8% số dòng thuế 10 năm: 98,3% số dòng thuế	04 năm: 86,5% số dòng thuế 11 năm: 97,8% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 07-10 năm Nhạy cảm: <ul style="list-style-type: none">- Hạn ngạch thuế quan hoặc- Không cam kết (một số dòng ô tô)	Thường: 4-11 năm Nhạy cảm: <ul style="list-style-type: none">- Lộ trình 16 năm hoặc- Hạn ngạch thuế quan- Không cam kết (một số dòng ô tô)





CƠ HỘI NHẬP KHẨU

Mặt hàng	VN cam kết cho EU trong EVFTA	VN cam kết cho Đối tác trong CPTPP
Máy móc, thiết bị	Xóa bỏ ngay: 61% dòng Số còn lại: lộ trình đến 10 năm	Xóa bỏ ngay: phần lớn số dòng Một số ít còn lại: xóa bỏ trong 4 năm
Ô tô Linh kiện, phụ tùng ô tô	Ô tô nguyên chiếc: -Phần lớn: Lộ trình 9-10 năm -Một số ít: <u>Không cam kết</u> Phụ tùng ô tô: Lộ trình 7 năm	Ô tô mới: - Phần lớn: Lộ trình 10-13 năm - Một số ít: Không cam kết Ô tô cũ: Hạn ngạch thuế quan - Hạn ngạch: số lượng xác định cụ thể tăng dần theo năm đến năm thứ 16, tùy loại (theo phân khối) - Thuế: Trong hạn ngạch thuế giảm dần về 0% vào năm thứ 16, ngoài hạn ngạch thực hiện theo thuế MFN
Sữa, sản phẩm từ sữa	Xóa bỏ ngay: 44% dòng Số còn lại: lộ trình 5 năm	Xóa bỏ ngay: Phần lớn dòng Một số ít còn lại: lộ trình 3 năm
Thịt sống	- Thịt lợn: Lộ trình 7 năm với thịt đông lạnh, 9 năm với thịt khác - Thịt gà: Lộ trình 10 năm	- Thịt lợn: Lộ trình 8 năm với thịt đông lạnh, 10 năm với thịt khác - Thịt gà: Lộ trình 11-12 năm

CƠ HỘI NHẬP KHẨU

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NHẬP KHẨU TỪ EU



Nhóm hàng
phương tiện và
thiết bị vận tải

12%



Nhóm hàng
máy móc thiết bị

10%



Nhóm hàng
dệt may, điện
thoại và linh
kiện điện tử

6-7%



Nhóm hàng
nông, lâm,
thủy sản

5%



CƠ HỘI THU HÚT ĐẦU TƯ

Lĩnh vực	Cam kết của Việt Nam trong EVFTA
Nông nghiệp	Mở cửa hoàn toàn (ngoại trừ nuôi trồng, sản xuất các loại động thực vật quý hiếm)
Lâm nghiệp	Chưa cam kết
Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản	Chưa cam kết
Sản xuất, chế tạo	Mở cửa hoàn toàn , ngoại trừ các lĩnh vực sau chưa cam kết hoặc áp đặt một số hạn chế cụ thể: <ul style="list-style-type: none">- Sản xuất đồ uống có cồn và đồ uống có ga- Sản xuất các sản phẩm thuốc lá- Xuất bản, in ấn và tái bản bản ghi- Sản xuất kính xây dựng, gạch đất sét, thiết bị sản xuất xi măng, gạch, bê tông tươi, đá nghiền- Sản xuất thanh thép xây dựng D6-D32mm và ống thép hàn D11-D114mm; tấm nhuộm màu và mạ kẽm- Sản xuất lắp ráp xe hơi- Đóng tàu và sửa chữa tàu biển- Lắp ráp xe gắn máy,...
Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, ga, nước nóng và hơi nước trên đường riêng (không bao gồm phát điện trên cơ sở hạt nhân)	Chưa cam kết



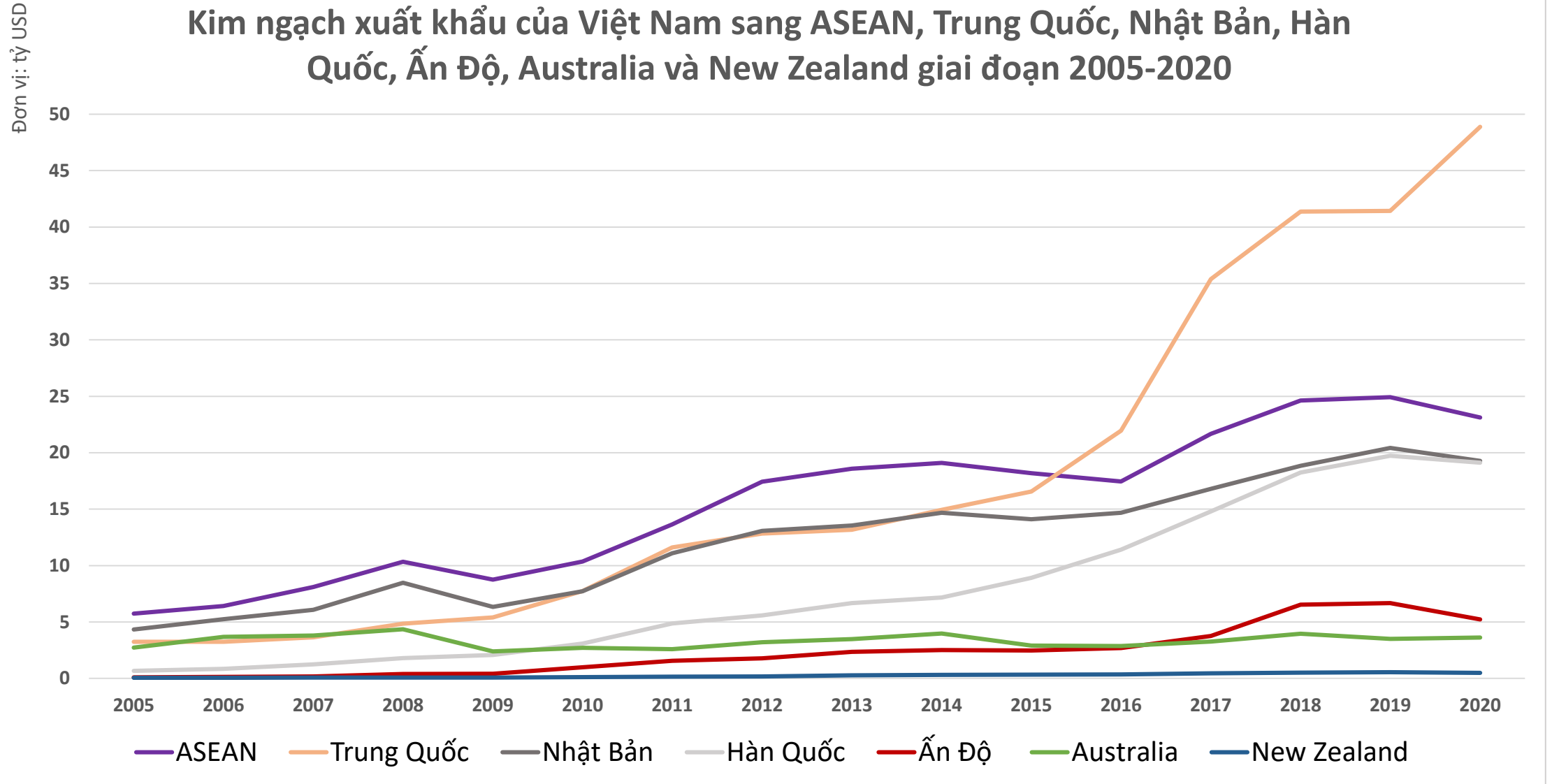
CƠ HỘI THU HÚT ĐẦU TƯ

Ngành	Phân ngành mà Việt Nam cam kết mở cửa về đầu tư trong EVFTA rộng hơn so với cam kết WTO
Các ngành dịch vụ kinh doanh	Dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành (CPC 853) Dịch vụ thuê/cho thuê không kèm người điều khiển liên quan đến tàu thủy (CPC 83103) Dịch vụ lau dọn tòa nhà (CPC 874), đóng gói (CPC876), hội chợ triển lãm thương mại (CPC 87909**),...
Dịch vụ thông tin	Dịch vụ bưu chính (CPC 7511**) Các dịch vụ viễn thông
Phân phối	Đại lý hoa hồng, bán buôn, bán lẻ
Tài chính	Bảo hiểm, ngân hàng
Dịch vụ xã hội, y tế	Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311), nha khoa và khám chữa bệnh (CPC 9312)
Vận tải	Vận tải biển Vận tải hàng không (một số dịch vụ mặt đất, cung cấp suất ăn chuyên bay) Một số dịch vụ hỗ trợ vận tải

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC FTA THẾ HỆ MỚI CỦA VIỆT NAM

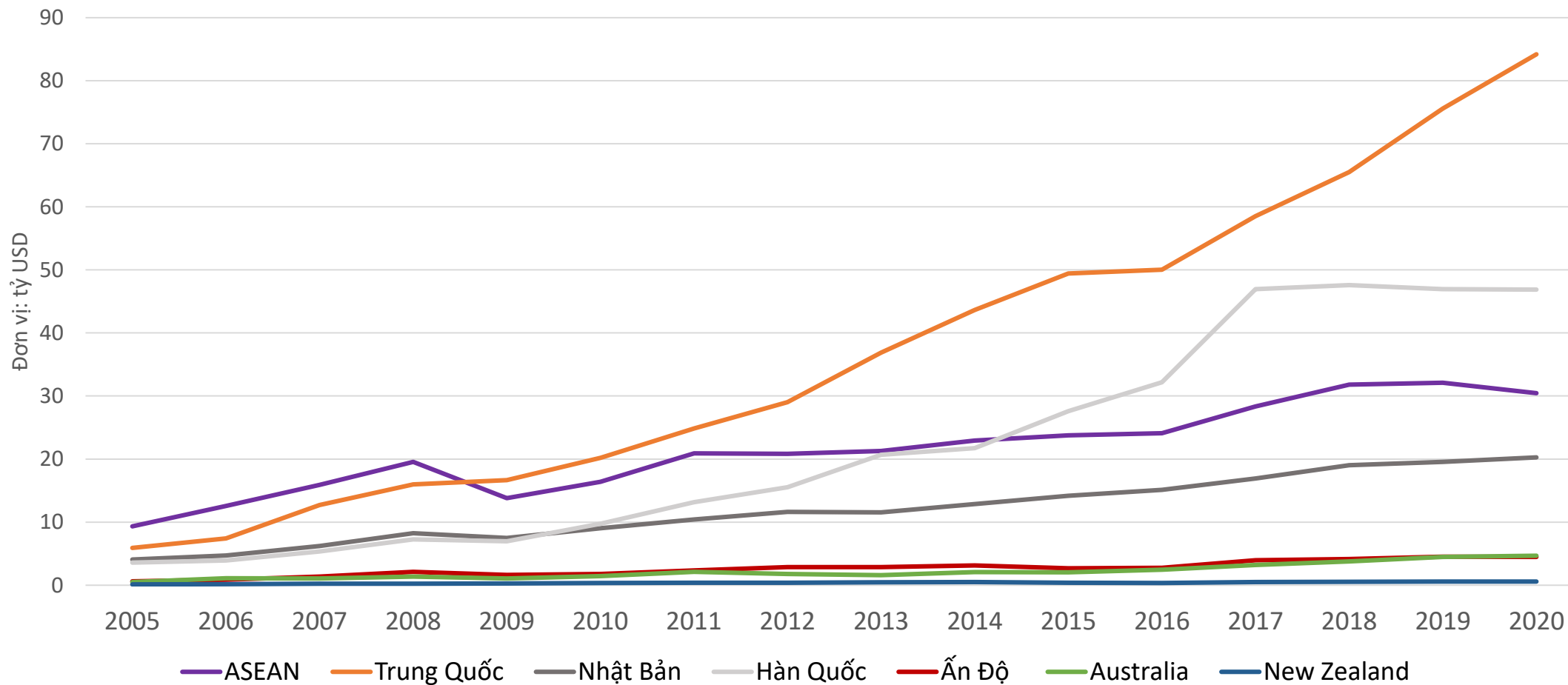


Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand giai đoạn 2005-2020



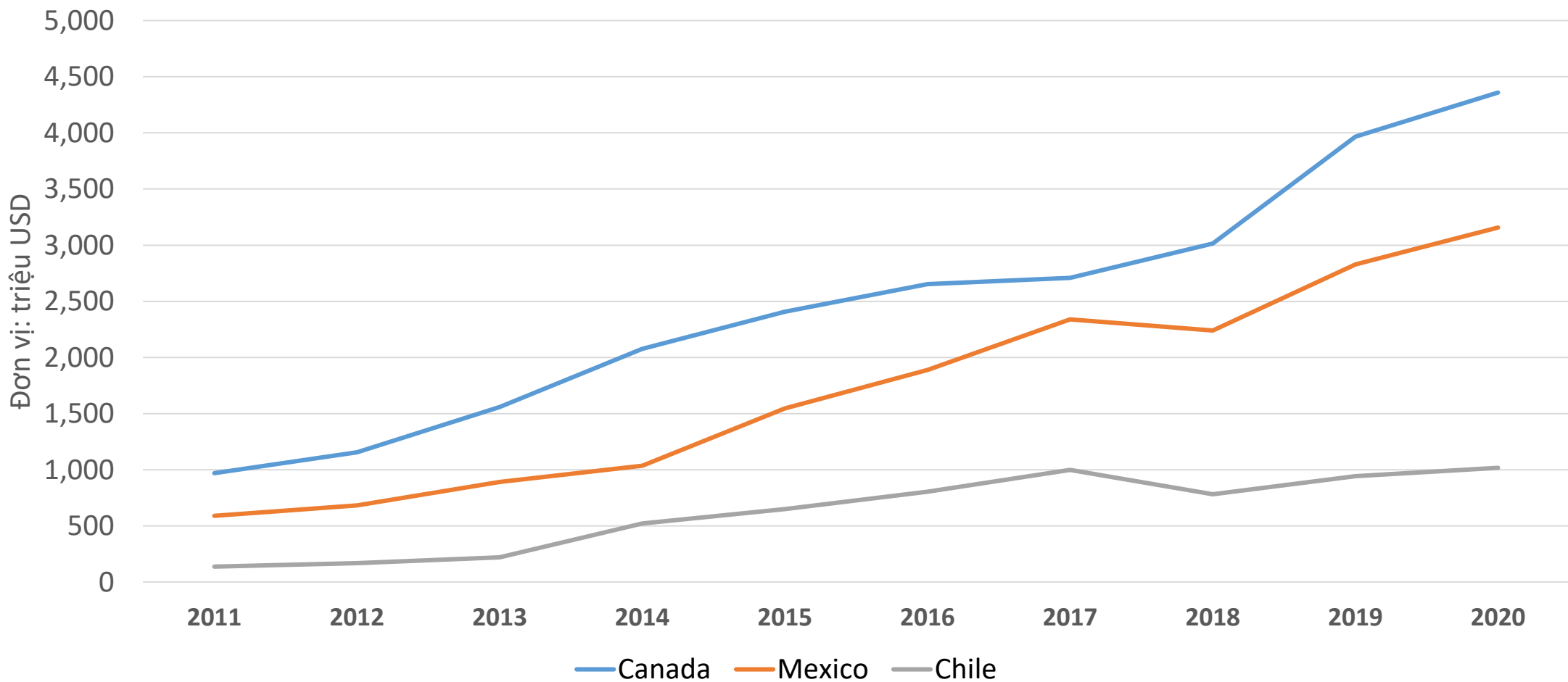
Nguồn: ITC *Trademap*, 2021

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand giai đoạn 2005-2020



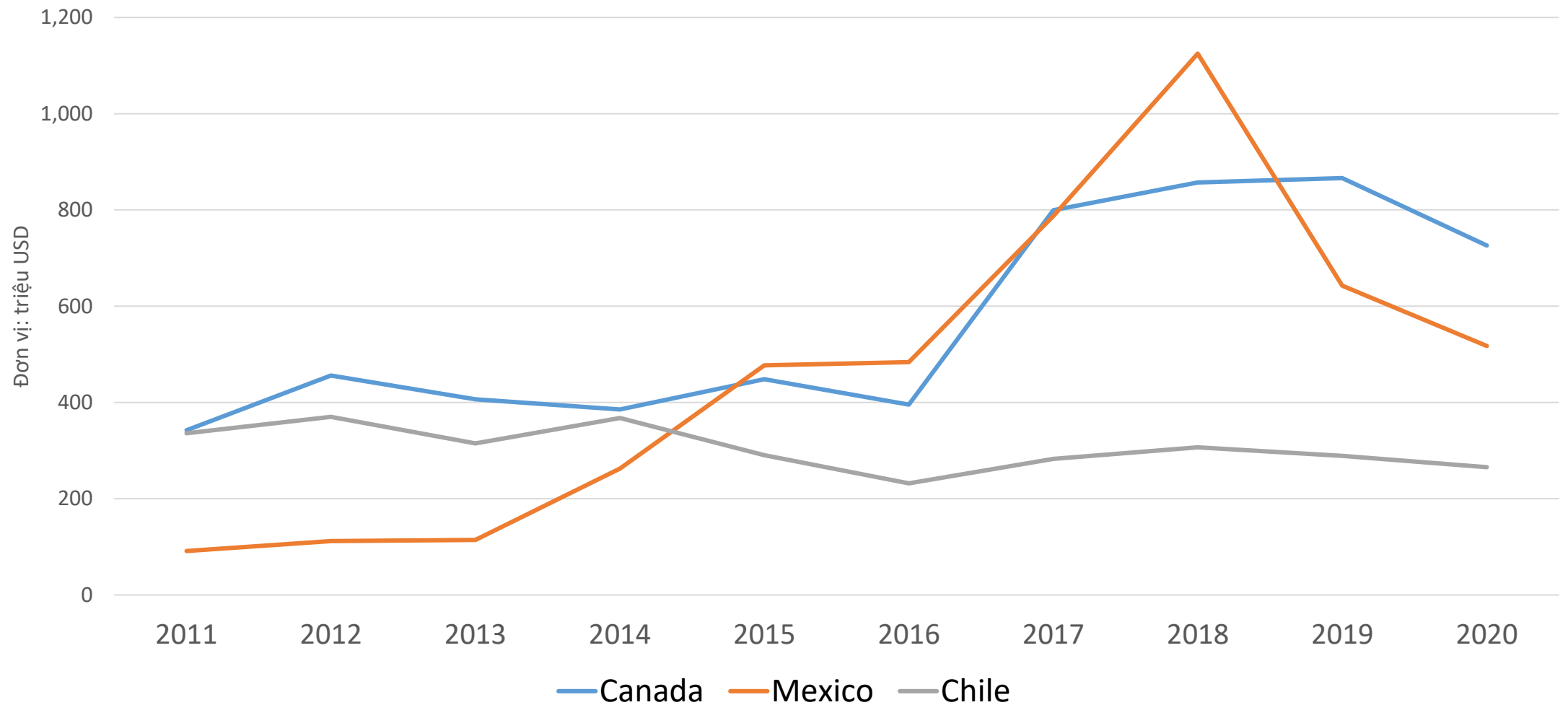
Nguồn: ITC *Trademap*, 2021

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada, Mexico, Chile giai đoạn 2011-2020

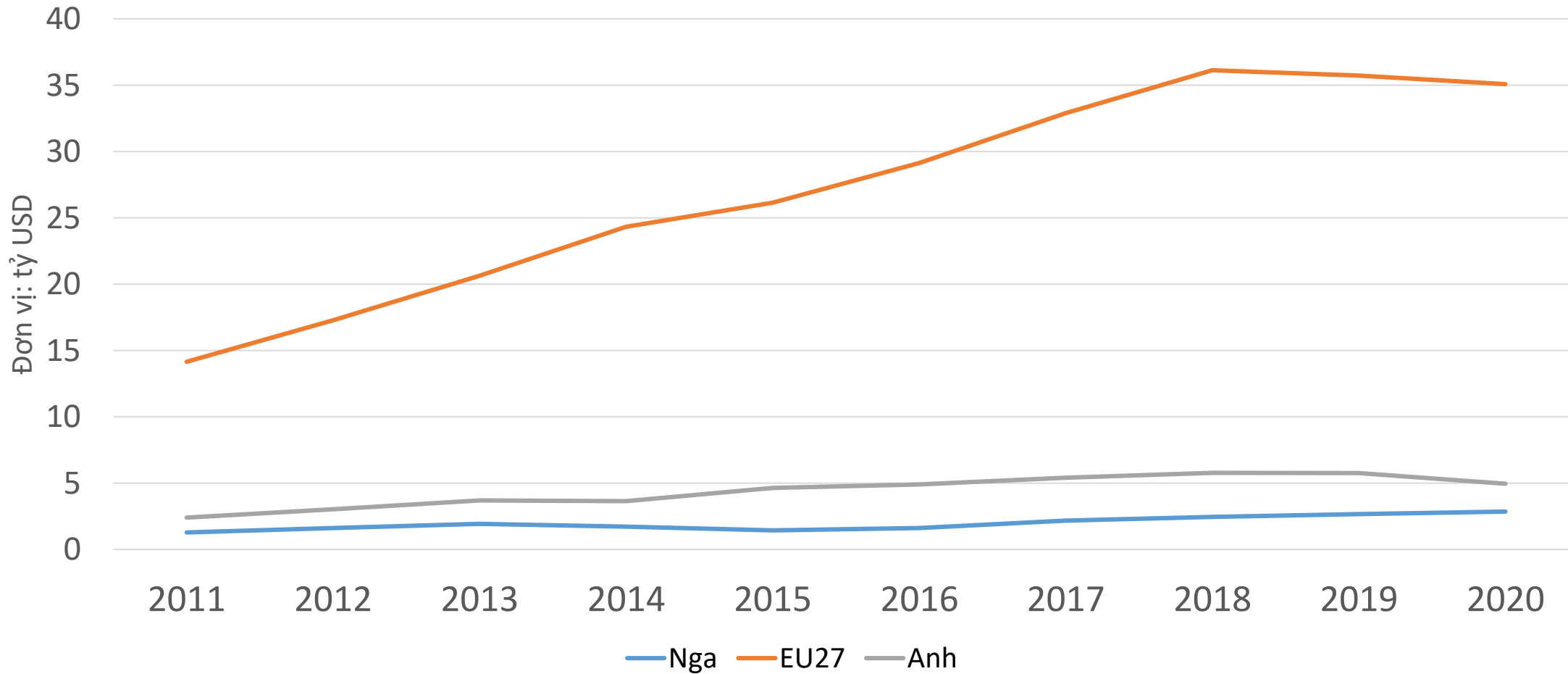


Nguồn: ITC Trademap, 2021

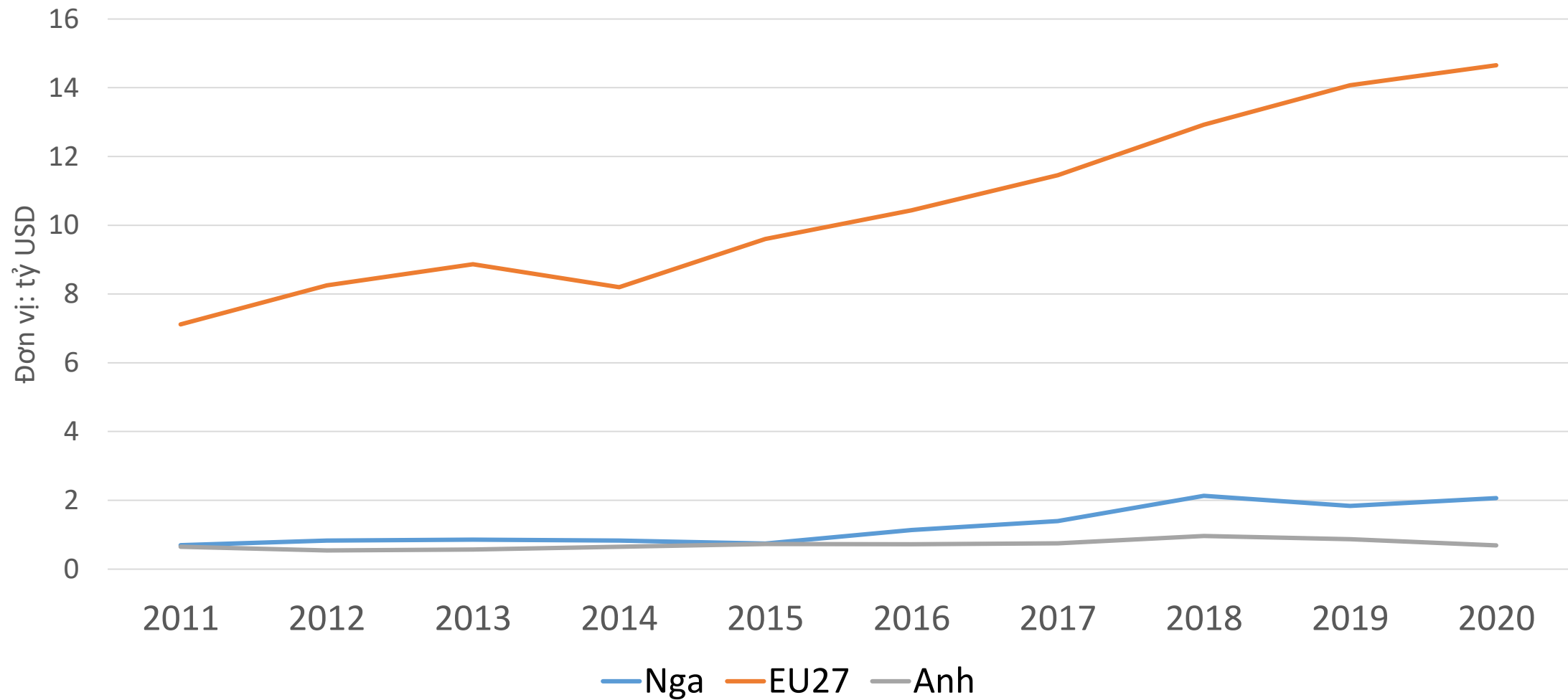
Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Canada, Mexico, Chile giai đoạn 2011-2020



Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Nga, EU27, Anh giai đoạn 2011-2020



Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Nga, EU27, Anh giai đoạn 2011-2020



Nguồn: ITC Trademap, 2021

Tăng trưởng xuất khẩu của VN sang Canada, Mexico, Anh, EU27, Nga 8 tháng đầu năm 2021

	KNXK 8 tháng đầu 2021 (tỷ USD)	KNXK 8 tháng đầu 2020 (tỷ USD)	KNXK 8 tháng đầu 2019 (tỷ USD)	Tăng trưởng XK 8 tháng đầu 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Tăng trưởng XK 8 tháng đầu 2020 so với cùng kỳ năm 2019
Canada	3,42	2,69	2,51	27,2%	7,3%
Mexico	2,92	2,04	1,92	43,3%	6,1%
Anh	3,90	3,19	3,80	22,4%	-16,1%
EU27	25,85	22,76	23,85	13,6%	-4,6%
Nga	2,16	1,90	1,89	13,4%	0,6%
Thế giới	213,52	175,37	171,35	21,8%	2,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

**Tăng trưởng nhập khẩu của VN từ Canada, Mexico, Anh, EU27, Nga
8 tháng đầu năm 2021**

	KNNK 8 tháng đầu 2021 (tỷ USD)	KNNK 8 tháng đầu 2020 (tỷ USD)	KNNK 8 tháng đầu 2019 (tỷ USD)	Tăng trưởng NK 8 tháng đầu 2021 so với cùng kỳ năm 2020	Tăng trưởng NK 8 tháng đầu 2020 so với cùng kỳ năm 2019
Canada	0,52	0,49	0,60	5,9%	-19,2%
Mexico	0,32	0,35	0,40	-7,2%	-13,4%
Anh	0,57	0,45	0,56	25,9%	-19,6%
EU27	11,06	9,36	9,04	18,2%	3,5%
Nga	1,28	1,32	1,18	-3,1%	12,3%
Thế giới	216,15	161,68	165,88	33,7%	-2,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Nhiều mặt hàng thể mạnh tăng trưởng cao

CPTPP

Tăng trưởng xuất khẩu
7T.2021: ↑ 22,52%

- Giày dép các loại : ↑ **20,7%**
- Điện thoại các loại và linh kiện: ↑ **21,5%**
- Phương tiện vận tải và phụ tùng: ↑ **22 %**
- Gỗ và sản phẩm gỗ : ↑ **27%**
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác: ↑ **47,4%**

Nguồn: Bộ Công Thương

Nhiều mặt hàng thể mạnh tăng trưởng cao

EU

Tăng trưởng xuất khẩu
7T.2021: ↑ 16,94%

- Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện : ↑ **17,3%**
- Hàng thủy sản : ↑ **18,2%**
- Giày dép các loại : ↑ **24,8%**
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng: ↑ **59%**
- Sắt thép các loại : ↑ **829%**

Nhiều mặt hàng thể mạnh tăng trưởng cao

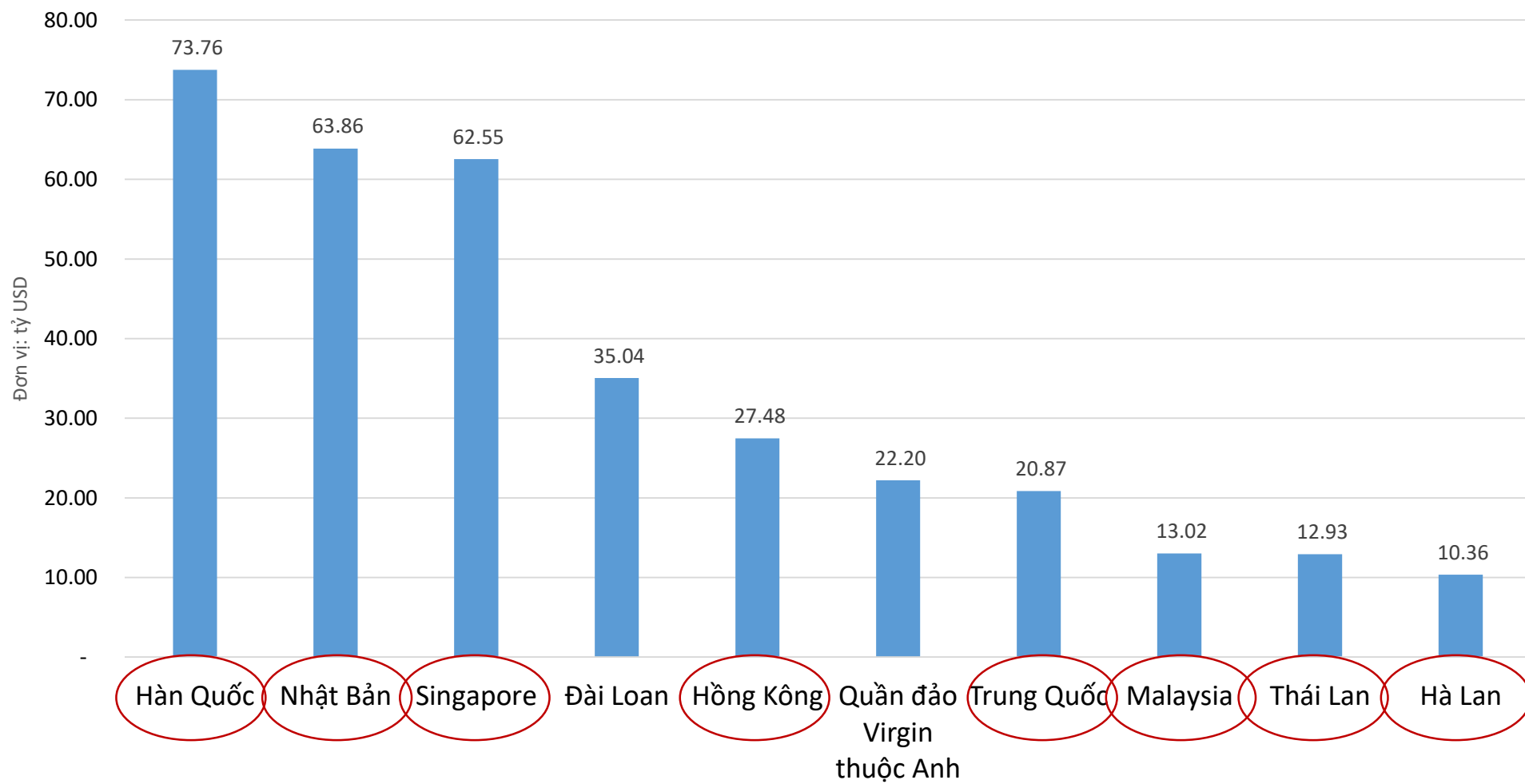
Anh

Tăng trưởng xuất khẩu
7T.2021: ↑ 27,17%

- Giày dép các loại: ↑ **26,9%**
- Máy vi tính, SP điện tử và linh kiện : ↑ **27,7%**
- Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác : ↑ **44,3%**
- Gỗ và sản phẩm gỗ: ↑ **50%**
- Sắt thép các loại : ↑ **1.091%**

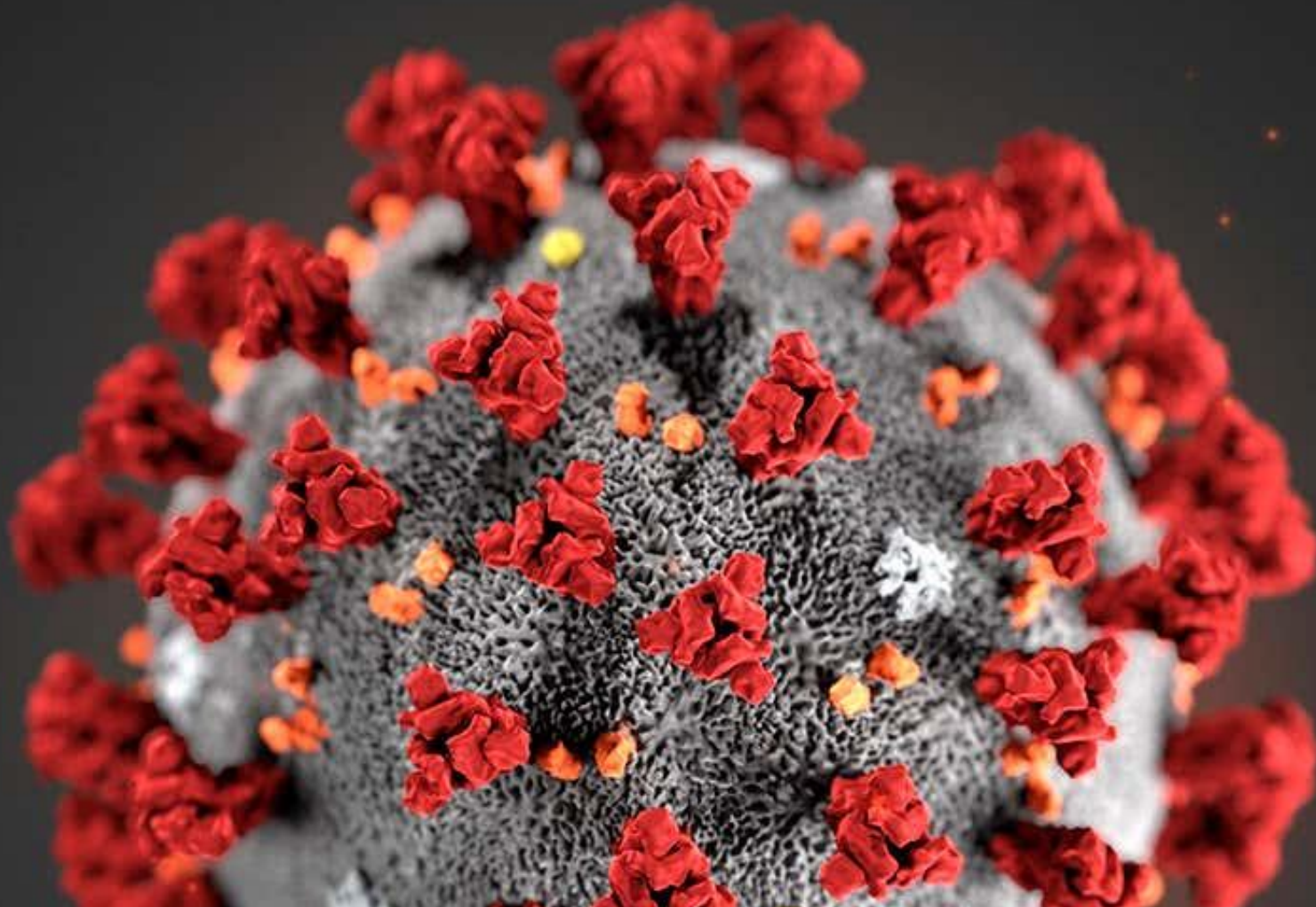
Nguồn: Bộ Công Thương

**Tốp 10 đối tác đầu nước ngoài có tổng vốn FDI đăng ký nhiều nhất tại Việt Nam
(Lũy kế các dự án còn hiệu lực đến ngày 20/9/2021)**



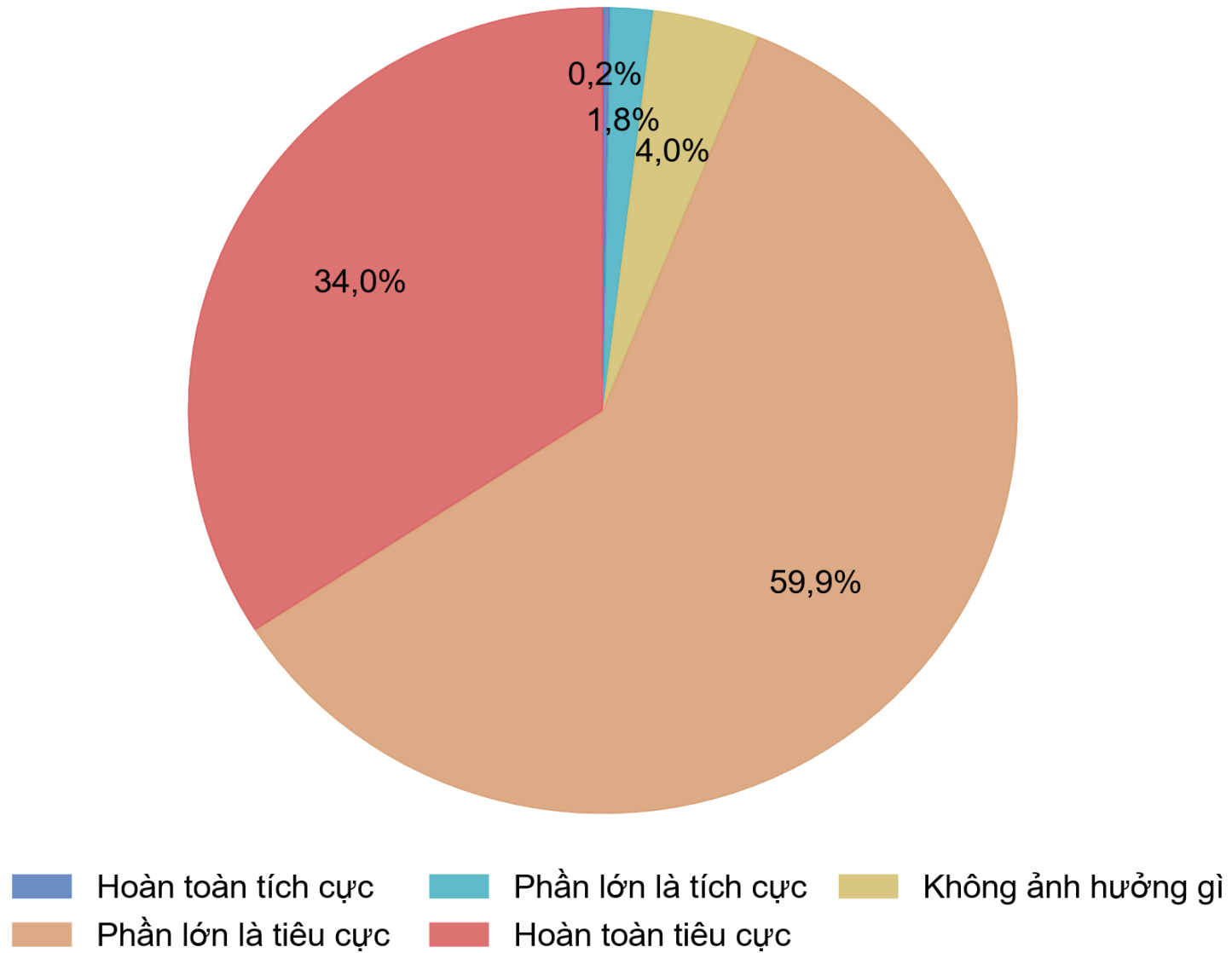
Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

III. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TẬN DỤNG CÁC CƠ HỘI TỪ FTA THẾ HỆ MỚI PHỤC HỒI HẬU COVID-19?



Đại dịch COVID-19 có ảnh hưởng như nào đến doanh nghiệp?

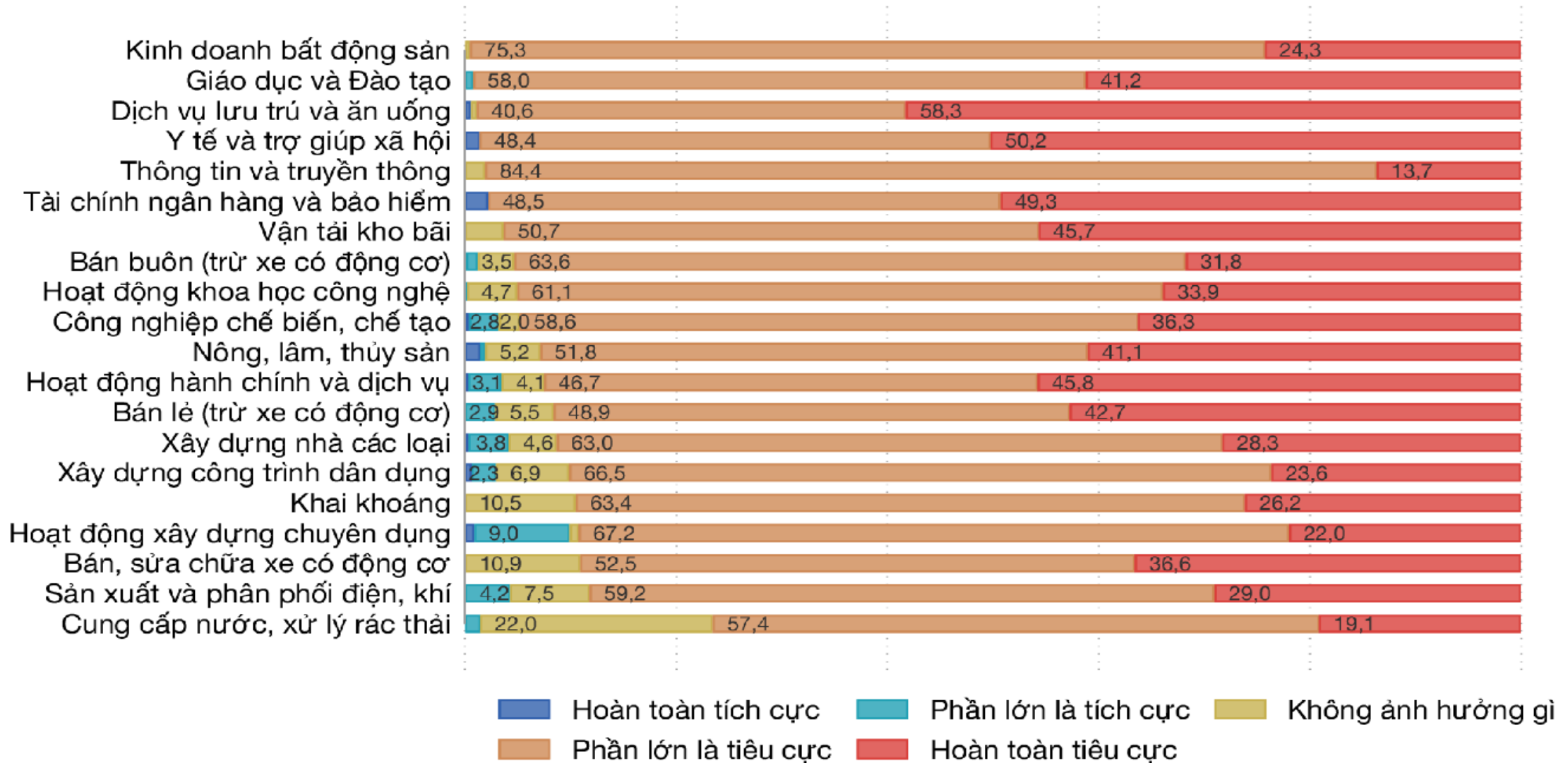
Đơn vị: Tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn (%)



Nguồn: Khảo sát của VCCI, 2021

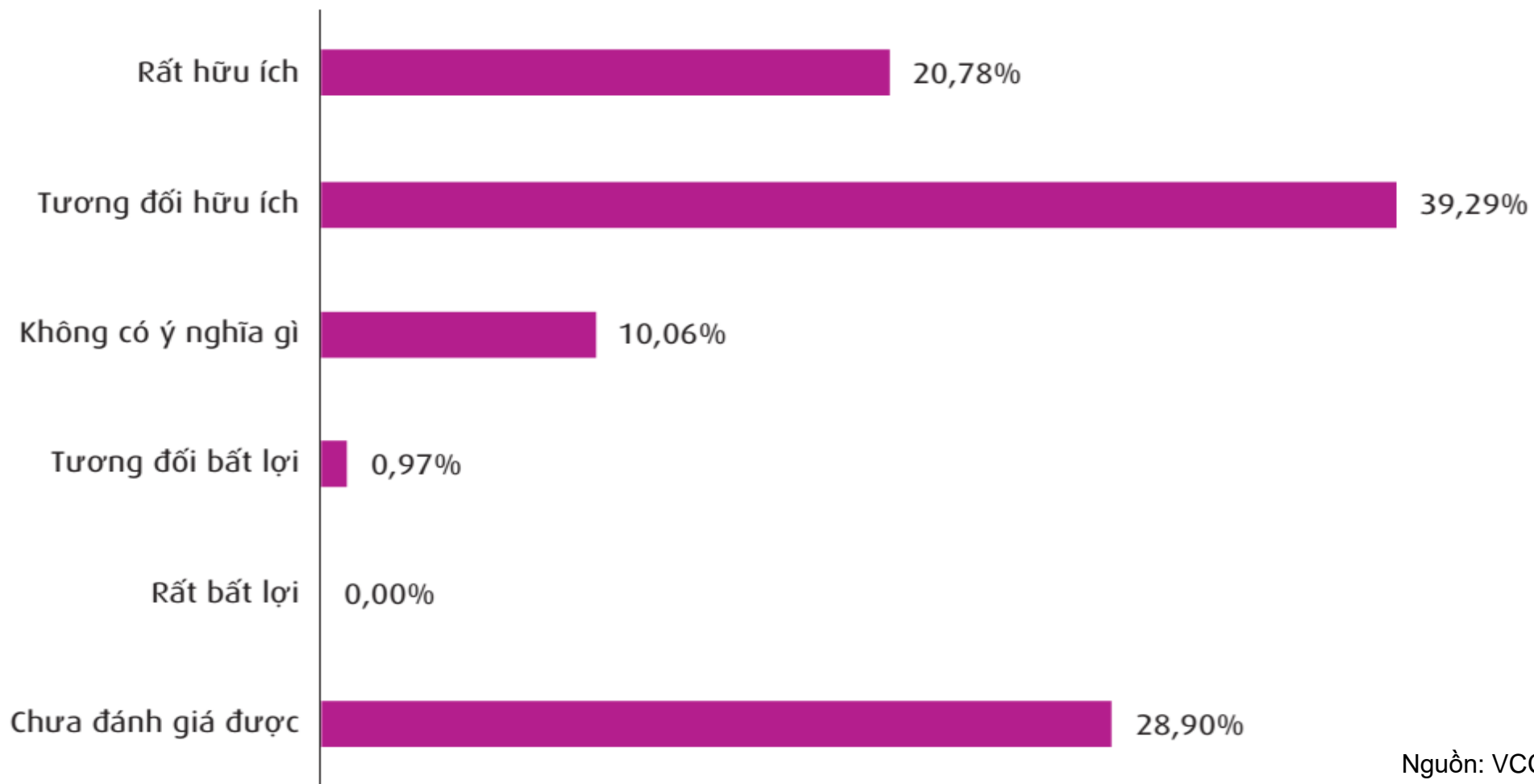
Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đến doanh nghiệp

So sánh ảnh hưởng tới doanh nghiệp ở một số phân ngành chính



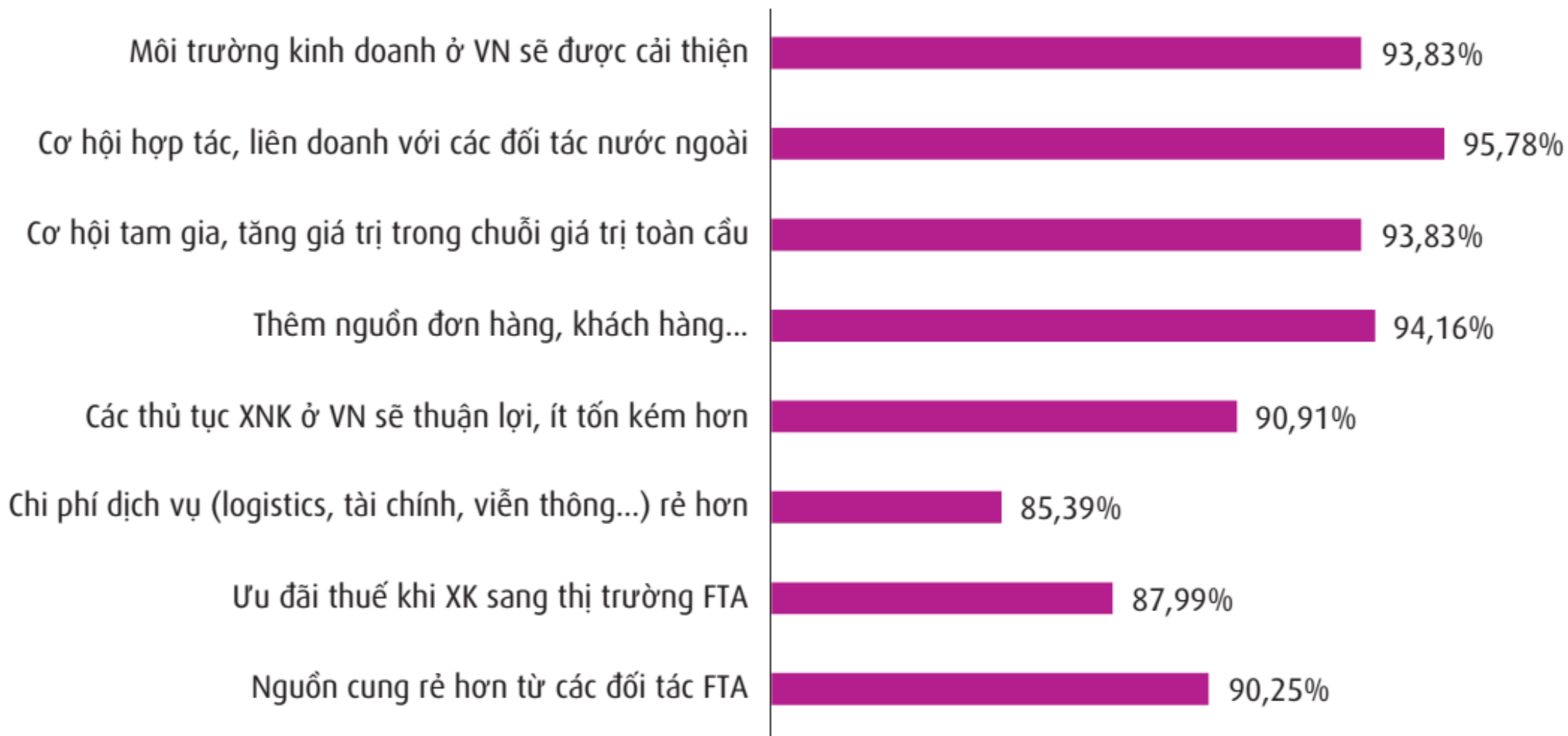
Tác động của CTPP và các FTA trong hạn chế tác động của COVID-19?

CPTPP – FTA: Tương đối hữu ích



Nguồn: VCCI – Báo cáo “Việt Nam sau 02 năm thực thi CPTPP từ góc nhìn DN

Kỳ vọng của DN về CPTPP và các FTA cho phục hồi hậu COVID-19?



Một số khuyến nghị

Tận dụng ưu đãi thuế quan

Vấn đề

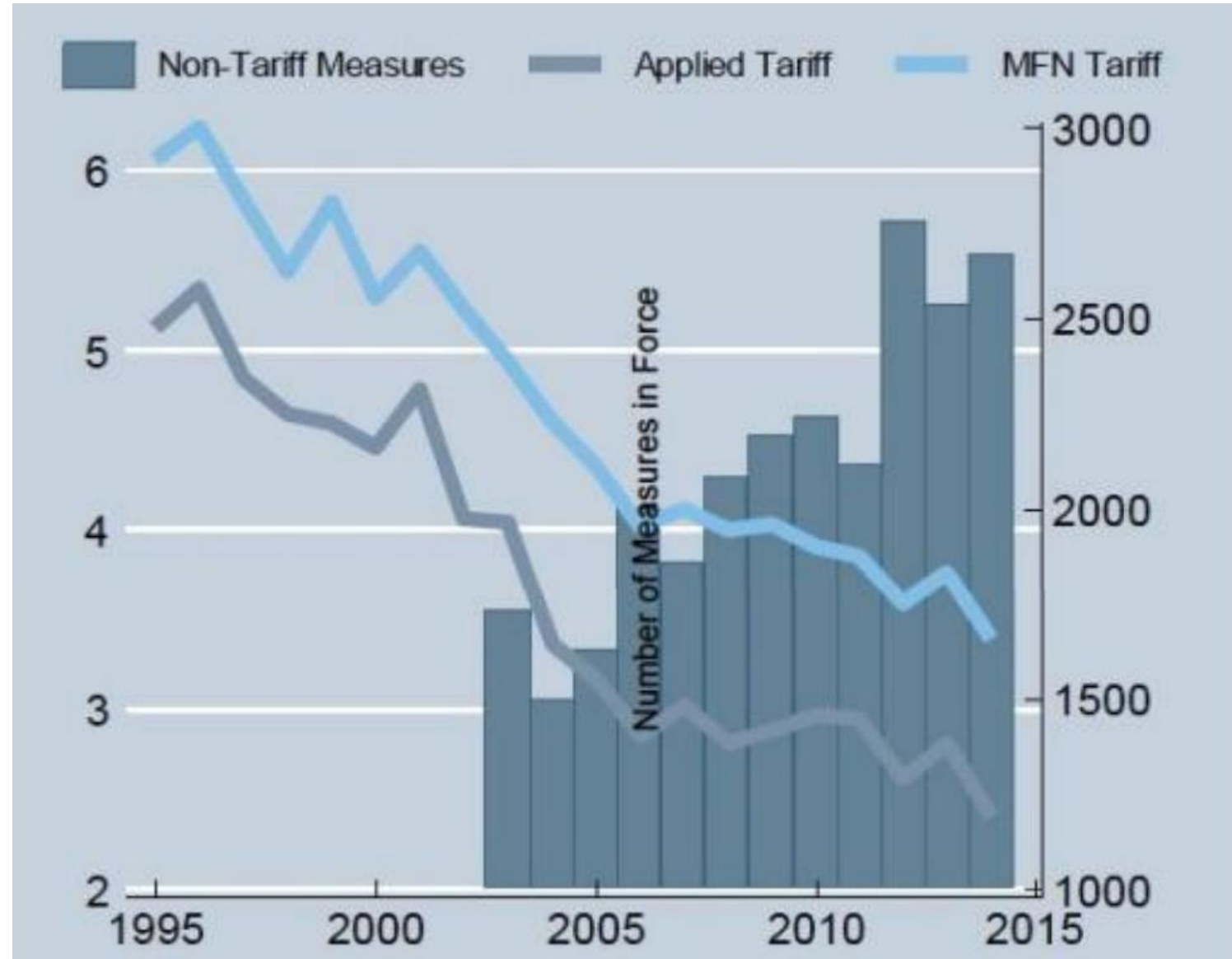
- Tra cứu mức thuế ở đâu?
- Tra cứu QTXX ở đâu?
- Sử dụng thuế quan nào (MFN, FTA)?
- Thay đổi nguồn cung như thế nào?
- Làm thế nào tiếp cận thị trường đối tác?
- Làm thế nào vượt qua các rào cản khác?



Thách thức phải vượt qua?

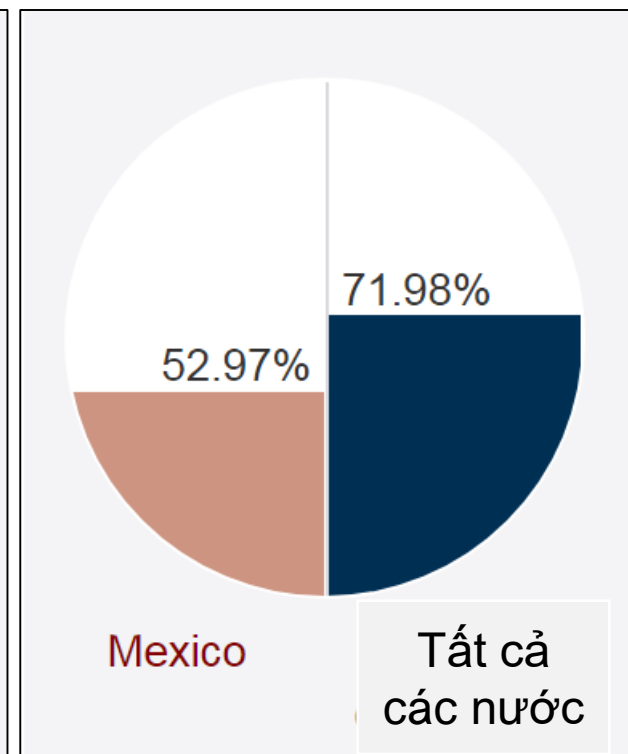
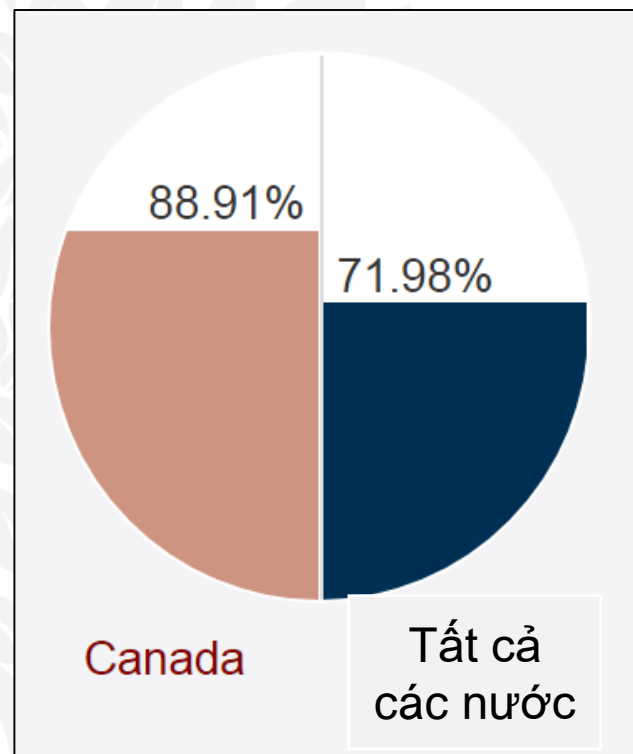
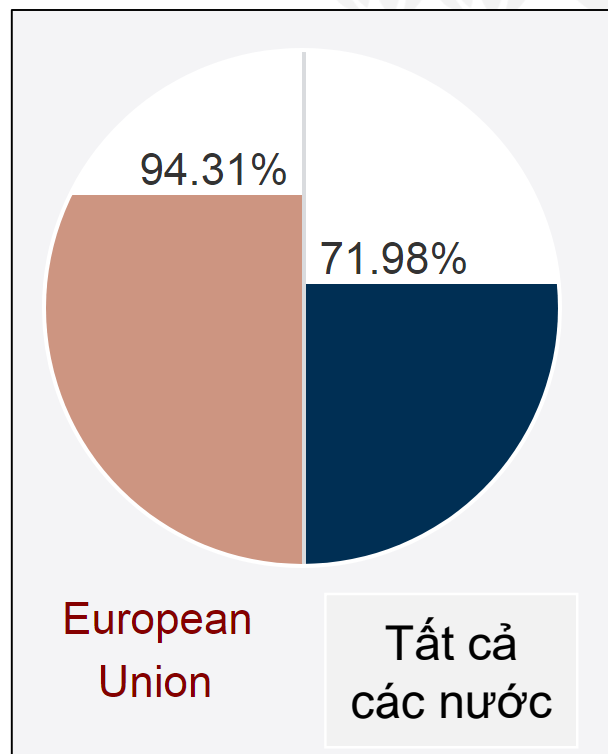
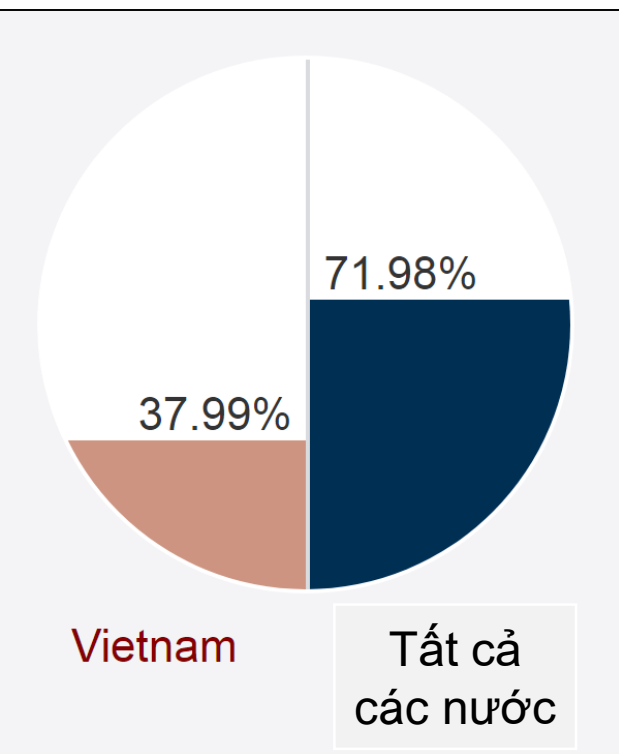
Thuế quan
Vs
Rào cản phi thuế quan

Nguồn: UNCTAD, 2015

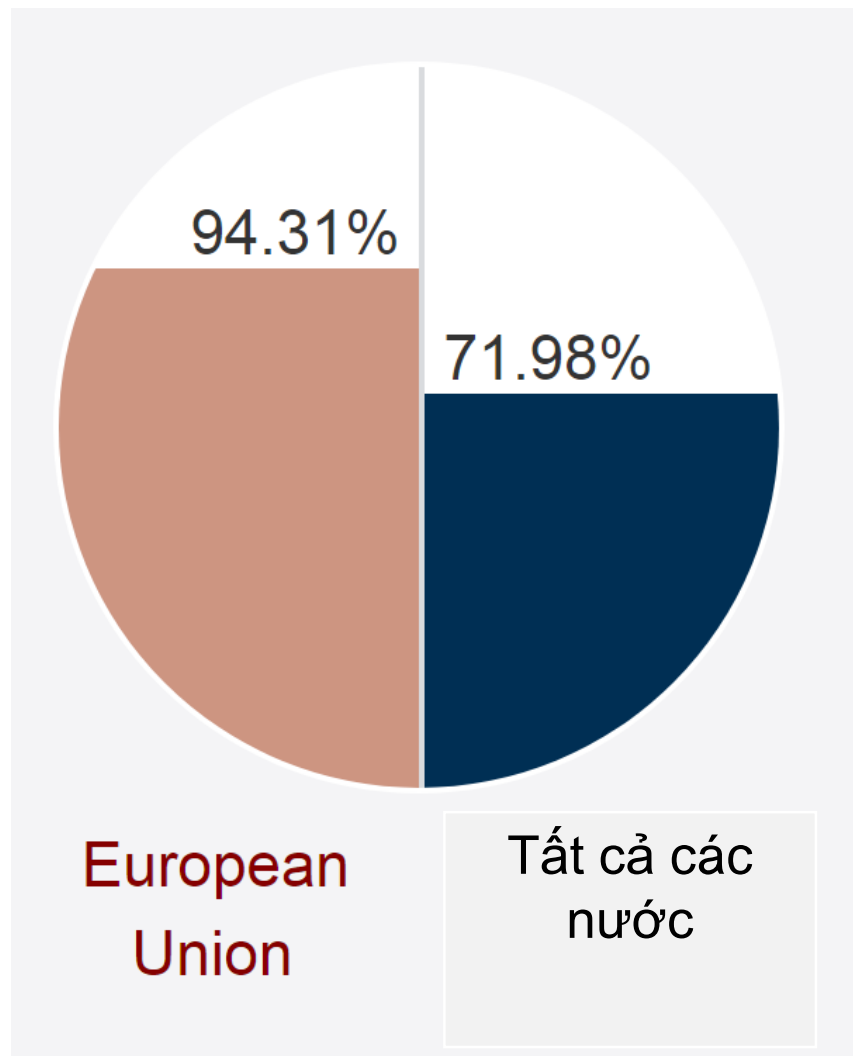




So sánh Tần suất áp dụng các biện pháp phi thuế quan của Việt Nam và các nước đối tác

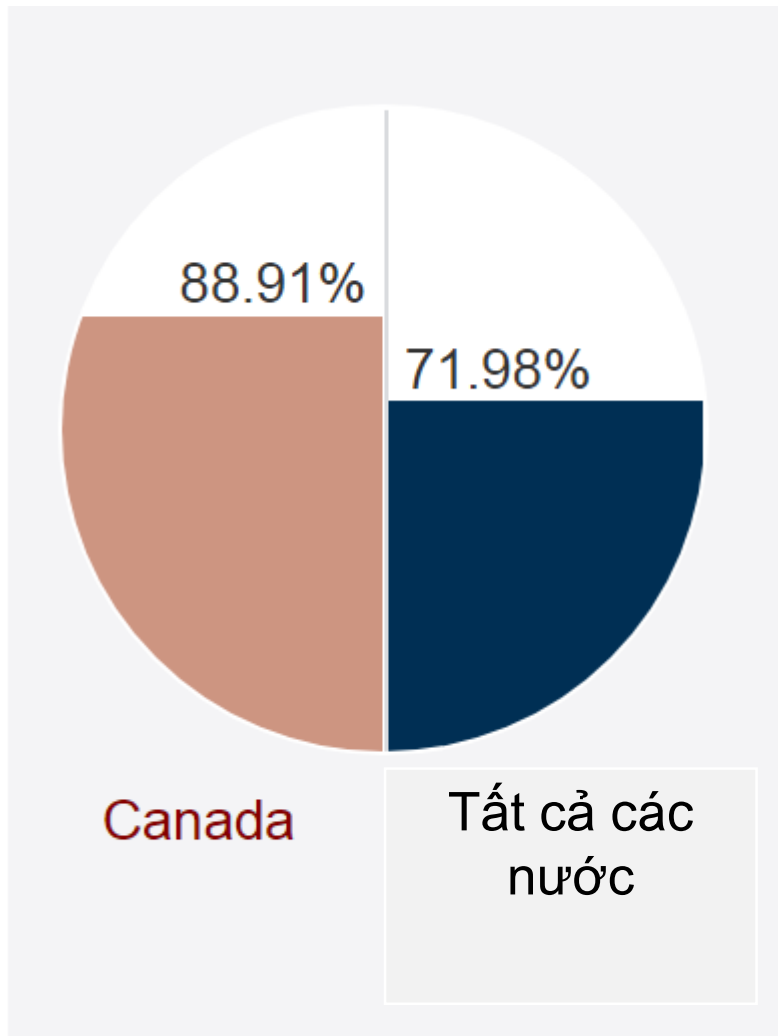


Tần suất áp dụng các biện pháp phi thuế quan của EU



Sản phẩm	Tỷ lệ các biện pháp NTM mà EU áp dụng
Dệt may	100.00%
Động vật	99.91%
Rau quả	99.88%
Da sống	99.83%
Hóa chất	99.82%
Thực phẩm	99.82%
Máy móc và thiết bị điện tử	99.40%
Phương tiện vận tải	98.37%
Giày dép	97.63%
Nhựa hoặc cao su	95.40%
Nhiên liệu	94.83%
Kim loại	90.99%
Gỗ	85.44%
Đá và thủy tinh	57.20%
Khoáng chất	15.44%

Tần suất áp dụng các biện pháp phi thuế quan của Canada



STT	Sản phẩm	Tần suất các biện pháp phi thuế quan áp dụng
1	Hóa chất	99.73%
2	Động vật	99.61%
3	Dệt may	99.35%
4	Kim loại	98.74%
5	Rau quả	98.63%
6	Thực phẩm	97.47%
7	Nhựa hoặc cao su	97.10%
8	Gỗ	94.62%
9	Giày dép	93.5%
10	Da sống	91.66%
11	Máy móc và đồ điện tử	91.55%
12	Nhiên liệu	91.51%
13	Phương tiện vận tải	72.22%
14	Đá và thủy tinh	59.08%
15	Khoáng chất	48.31%

Một số khuyến nghị

Thu hút đầu tư

Vấn đề

- Đối tác ưu tiên thu hút đầu tư?
- Lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư?
- Làm thế nào để thu hút đầu tư?



Các trang thông tin hữu ích



- **Công cụ World Development Indicators (WDI) của Ngân hàng Thế giới** (<https://databank.worldbank.org/source/world-development-indicators>): WDI bao gồm hơn 1,400 chỉ số phát triển (GDP, dân số, lao động, lạm phát, tỷ giá....) về 217 nền kinh tế và hơn 40 nhóm nước trong khoảng thời gian lên tới hơn 50 năm.
- **Công cụ TradeMap - Bản đồ Thương mại của ITC** (www.trademap.org): tra cứu số liệu thương mại của từng quốc gia qua đó có thể xác định được các sản phẩm xuất/nhập khẩu chủ yếu, các đối thủ cạnh tranh, diễn tiến xuất nhập khẩu theo thời gian...
- **Công cụ MacMap - Bản đồ Tiếp cận thị trường của ITC** (www.macmap.org): tra cứu các rào cản thuế quan và phi thuế quan áp dụng đối với một hàng hóa cụ thể xuất khẩu từ một thị trường cụ thể sang một thị trường khác.

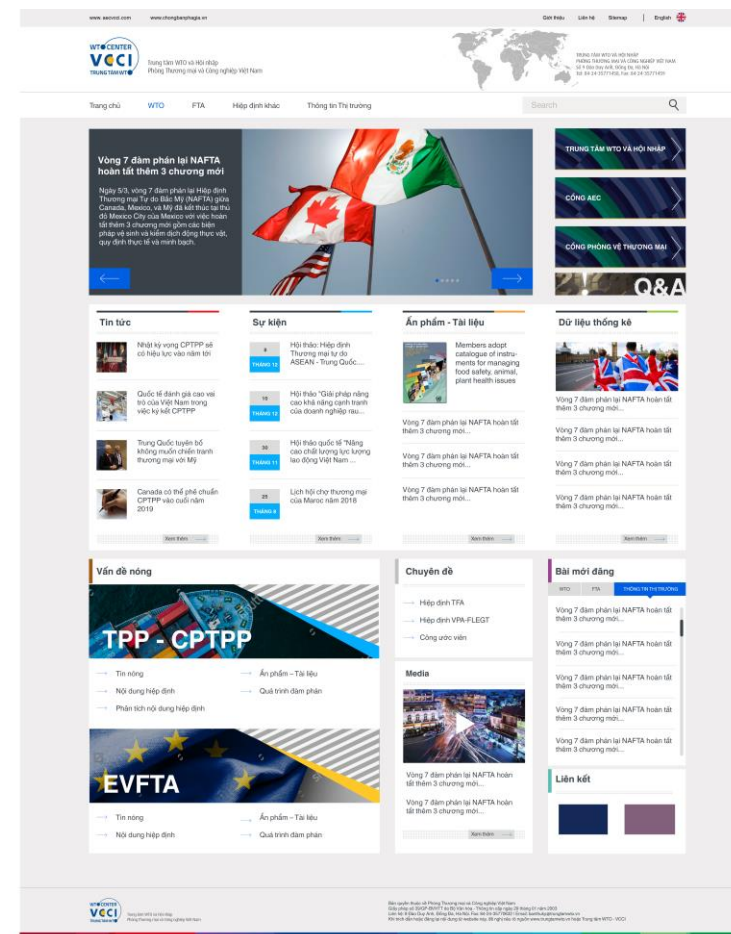
Các trang thông tin hữu ích



➤ **Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI:**
<http://trungtamwto.vn/>

➤ **Trang FTA của Bộ Công Thương:**
<https://fta.moit.gov.vn/>

➤ **Trang hỗ trợ XK sang EU của EC:**
<https://trade.ec.europa.eu/tradehelp>





SỔ TAY DOANH NGHIỆP
NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ CÁC

FTA

CỦA VIỆT NAM



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Cẩm nang doanh nghiệp

**QUY TẮC
XUẤT XỨ**

TRONG CÁC

FTA

mà Việt Nam là thành viên

CẨM NANG DOANH NGHIỆP

Tóm lược

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TIẾN BỘ VÀ TOÀN DIỆN
XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

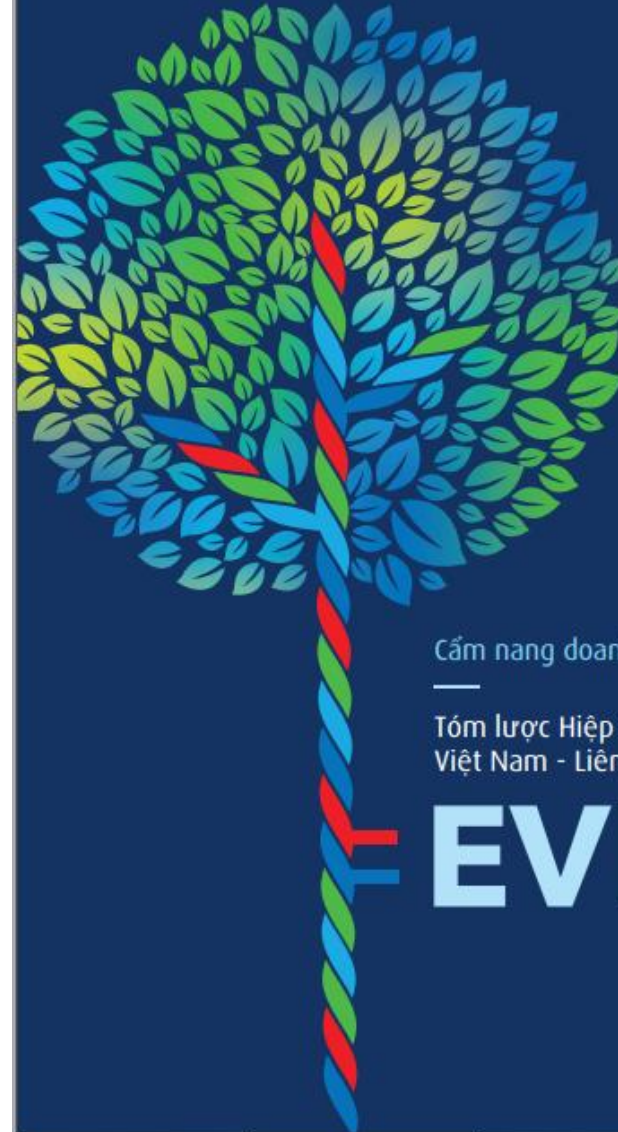
CPTPP



Hà Nội tháng 7/2018



TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



Cẩm nang doanh nghiệp

Tóm lược Hiệp định Thương mại Tự do
Việt Nam - Liên minh châu Âu

EVFTA




TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM




FRIEDRICH NAUMANN
FOUNDATION For Freedom

Số tay doanh nghiệp




VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Thủy Sản Việt Nam

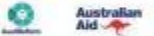


Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Rau quả Việt Nam



Số tay doanh nghiệp




VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Logistics Việt Nam




Số tay doanh nghiệp




VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành đồ uống Việt Nam




Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Giày dép Việt Nam



Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Viễn thông Việt Nam



Số tay doanh nghiệp

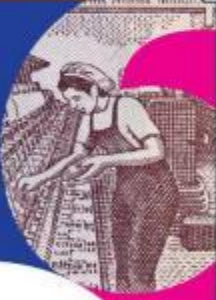


VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Phân phối - Thương mại điện tử Việt Nam




Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Dệt may Việt Nam



Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Chăn nuôi, chế biến thịt Việt Nam



Số tay doanh nghiệp



VECI
TRUNG TÂM VÉO VÀ HỢP NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CPTPP &
Ngành Chế biến xuất khẩu gỗ Việt Nam





Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



FRIEDRICH NAUMANN
STIFTUNG Für die Freiheit.

CẨM NANG DOANH NGHIỆP

EVFTA

và Ngành Logistics Việt Nam



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

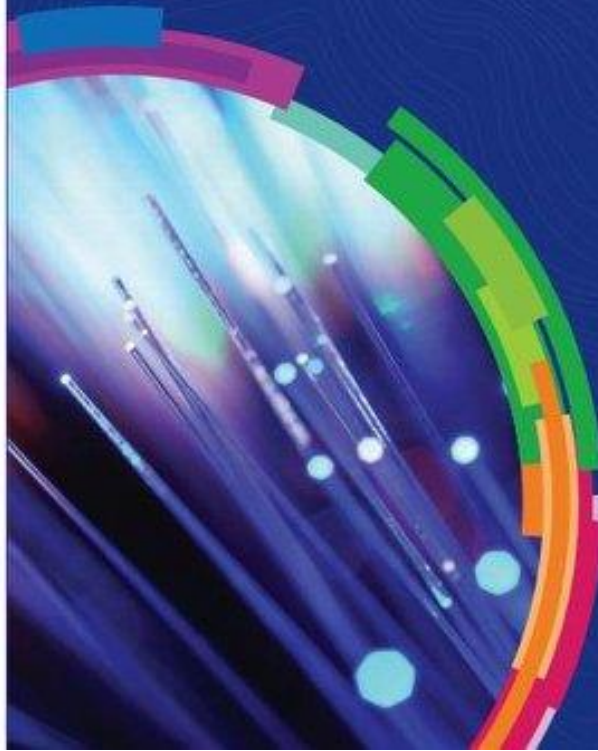


FRIEDRICH NAUMANN
STIFTUNG Für die Freiheit.

CẨM NANG DOANH NGHIỆP

EVFTA

và Ngành Viễn thông Việt Nam



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam



FRIEDRICH NAUMANN
STIFTUNG Für die Freiheit.

CẨM NANG DOANH NGHIỆP

EVFTA

và Ngành Bảo hiểm, Ngân hàng,
Chứng khoán Việt Nam





UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI, DU LỊCH

Cẩm nang doanh nghiệp

EVFTA

và Ngành Nhựa Việt Nam



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI, DU LỊCH

Cẩm nang doanh nghiệp

EVFTA

và Ngành Rau Quả Việt Nam



Các đơn vị thông tin và tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thực thi FTA

Trung tâm WTO và Hội nhập

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội

Tel: 024-35771458

Fax: 024-35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn / www.wtocenter.vn

Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

Tel: 024 3934 7628

Fax: 024 3934 8142

Website: www.moit.gov.vn

Vụ Chính sách Thương mại Đa biên - Bộ Công Thương

Tel: [024 22205420](tel:02422205420), [024 22202245](tel:02422202245)

Fax: 024 22 202 525

Email: wto_mtpd@moit.gov.vn

Website: <http://cptpp.moit.gov.vn/>

Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Tài chính

Tel: 024-2220 2828

Fax: 024-2220 8091

Website: <http://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/htqt/hnvhttc/fta>

Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương

Tel: 04 3934 7628

Fax: 04 3934 8142

Email: vietrade@vietrade.gov.vn

Website: www.vietrade.gov.vn

Các cơ quan Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài



XIN CẢM ƠN!

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Địa chỉ

9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại

024 3577 1458

Email

banthuky@trungtamwto.vn

Website

trungtamwto.vn / wtocenter.vn

